TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN XUYÊN MỘC** TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 92/2017/HNGĐ-ST
Ngày 19 tháng 9 năm 2017
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUYÊN MỘC, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Sơn
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Phương
2. Ông Hà Danh Vượng.

- ***Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Thúy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa- Vũng Tàu.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa***: Ông Đỗ Đình Luyến - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 201/2017/TLST - HNGĐ ngày 19/5/2017 về việc " *Tranh chấp ly hôn* " theo quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 83/2017/QĐST - HNGĐ ngày 28 tháng 8 năm 2017, giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị T, sinh năm 1990; địa chỉ cư trú: tổ 02, ấp A, xã N, huyện T, tỉnh Đồng Nai (có mặt);

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Duy T, sinh năm 1991; địa chỉ cư trú: tổ 3, ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 08/5/2017 và các lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn chị Đỗ Thị T trình bày:

Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Duy T sau khi tìm hiểu được một thời gian, năm 2013 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Hôn nhân trên cơ sở tự nguyện không có

ai mai mối hay ép buộc. Cuộc sống hôn nhân của chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Duy T ban đầu hạnh phúc, đến năm 2016 thì xảy ra mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xảy ra cải vã, xúc phạm nhau, anh Nguyễn Duy T không quan tâm lo lắng cho gia đình. Do không thể chịu đựng sự mâu thuẫn thường xuyên nên chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Duy T ly thân từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay, hai bên không còn quan hệ tình cảm lẫn kinh tế. Nay chị Đỗ Thị T cảm thấy mục đích hôn nhân không đạt được, yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

Về con chung: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Duy T không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Duy T không có.

Trong quá trình tố tụng, bị đơn anh Nguyễn Duy T đều vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt (gửi đến Tòa án bằng đường Bưu điện).

Phát biểu quan điểm của kiểm sát viên: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm Phán, Hội đồng xét xử, Thư ký cũng như việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng trình tự, thủ tục tố tụng được quy định trong Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Duy T vắng mặt trong quá trình tố tụng là chưa chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự được quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thì đã đủ cơ sở chấp nhận cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi xem xét các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1].*Về tố tụng*: Tại thời điểm Tòa án thụ lý vụ án, anh Nguyễn Duy T cư trú tại ấp A, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Toà án nhân dân huyện Xuyên Mộc đã giao hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Duy T. Anh Nguyễn Duy T vắng mặt nhưng có đơn đề nghị Tòa án xét xử xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 72, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án xét xử vắng mặt anh Nguyễn Duy T.

[2].*Về thẩm quyền, quan hệ pháp luật tranh chấp*: Xét yêu cầu của nguyên đơn khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn. Đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Xuyên Mộc theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3].*Về hôn nhân*:

Anh Nguyễn Duy T và chị Đỗ Thị T chung sống với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bàu Lâm, huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được chứng minh bằng Giấy chứng nhận kết hôn số 155/2013 ngày 19/111/2013 nên quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Duy T và chị Đỗ Thị T là hợp pháp.

Quá trình chung sống do hai bên bất đồng về quan điểm nên dẫn đến va chạm, mâu thuẫn, mất lòng tin với nhau. Từ mâu thuẫn này, hai bên không thể tự giàn xếp, xóa bỏ mâu thuẫn mà thường xuyên cải vã nhau. Vì vậy, từ tháng 9 năm 2016 cho đến nay, anh Nguyễn Duy T và chị Đỗ Thị T đã sống ly thân, không còn quan hệ với nhau cả về tình cảm lẫn kinh tế. Tòa án triệu tập anh Nguyễn Duy T tham gia phiên hòa giải nhằm hàn gắn hạnh phúc gia đình nhưng anh Trực không đến. Anh Nguyễn Duy T gửi bản tự khai đến Tòa án (bằng đường Bưu điện) khẳng định rằng: giữa anh Trực và chị Đỗ Thị T mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng đã ly thân cuối năm 2016, chị Đỗ Thị T về nhà cha mẹ ruột ở huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai sinh sống nên chấp nhận đồng ý ly hôn. Xét thấy giữa anh Nguyễn Duy T và chị Đỗ Thị T không còn quan tâm đến nhau, tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 chấp nhận cho chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

[4].*Về con chung*: Chị Đỗ Thị T và anh Nguyễn Duy T không có con chung nên không xem xét.

[5].*Về tài sản chung, nợ chung*: Anh Nguyễn Duy T, chị Đỗ Thị T đều xác nhận không có nên không xử lý phần tài sản chung, nợ chung.

[6].*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì chị Đỗ Thị T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Tuyên xử:

1.*Về hôn nhân*: Chị Đỗ Thị T được ly hôn anh Nguyễn Duy T.

2.*Về án phí*: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 24, Điều 27 Nghị quyết số 36/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, chị Đỗ Thị T phải chịu 300.000đ (ba trăm ngàn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số TU/2016/0004244 ngày 15/5/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Xuyên Mộc, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Như vậy, chị Đỗ Thị T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

3.*Về quyền kháng cáo*: Chị Đỗ Thị T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (19/9/2017). Anh Nguyễn Duy T được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày Bản án được giao hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
-Các đương sự;
-TAND tỉnh BRVT;
-VKSND tỉnh BRVT;
-Chi cục THADS H. X;
-UBND xã B, h.X;
-VKSND H.X;
-Lưu: Văn thư, Hồ sơ vụ án.

Phạm Minh Sơn